

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2019/HS-ST
Ngày 25-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N
TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Huân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Văn Liên và ông Lò Văn Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lò Văn Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện VKSND huyện N, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Lê Thành Công, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên.

Trong ngày 25 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Sùng Nữ K, sinh năm 1972, tại huyện M, tỉnh Yên Bái.

Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản N 2, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không biết chữ.

Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Sùng Nhè L, đã chết; Con bà: Vàng Thị P, sinh năm 1939.

Bị cáo có vợ Thào Thị P và 02 con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 1996.

Tiền án: Có một tiền án, ngày 24/7/2015, Tòa án nhân dân huyện N xét xử phạt bị cáo 38 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành hình phạt đến ngày 30/8/2017 ra trại.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 21/11/2018, có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Phùng Việt H, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 06 giờ ngày 21/11/2018, Sùng Nữ K mang theo 900.000 đồng đi bộ từ nhà đến bản N 2, xã S, huyện N tìm mua Heroine về để sử dụng. Khi đến khu vực mốc 5, bị cáo giao dịch và mua được một gói Heroine của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 40 tuổi bị cáo không biết tên, địa chỉ. Mua được Heroine, bị cáo mang về nhà dùng dao lam cắt chia nhỏ ra thành 43 cục. Chia xong bị cáo gói 42 cục nhỏ vào một mảnh giấy ni lông màu hồng, 01 cục nhỏ bị cáo gói bằng ni lông màu trắng. Bị cáo lấy 02 cục ở gói ni lông màu hồng ra sử dụng hít. Khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày, có một người đàn ông lạ mặt vào hỏi mua Heroine của bị cáo. Sùng Nữ K đã bán 02 gói Heroine bằng ni lông màu hồng với giá 70.000 đồng. Khi bị cáo đang trao đổi mua bán Heroine với người đàn ông lạ mặt thì tổ công tác Công an huyện N và Công an xã S vào nhà bị cáo. Thấy lực lượng Công an, người đàn ông chạy thoát ra ngoài, còn lại Sùng Nữ K tự giác vào trong giường ngủ lấy hết số Heroine giao nộp cho tổ công tác.

Cáo trạng số 18/CT-VKSNP ngày 05/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Sùng Nữ K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên phạt bị cáo Sùng Nữ K từ 42 đến 48 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự về xử lý vật chứng của vụ án.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ phạm tội:

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 15 giờ 30 phút ngày 21/11/2018 bút lục 01 đến 02, người bị bắt Sùng Nữ K công nhận đã bị cơ quan Công an bắt quả tang thu giữ 70.000 đồng, 38 gói được gói bằng ni lông màu hồng và một gói ni lông màu trắng. Tất cả đều chứa cục chất bột dạng nén màu trắng đục nghi là Heroine. Vật chứng bị thu giữ, bị cáo Sùng Nữ K khai và thừa nhận là của bị cáo.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng hồi 09 giờ 15 phút ngày 22/11/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N bút lục số 25, 26 thì khối lượng vật chứng thu giữ khi bắt quả tang bị cáo Sùng Nữ K là 2,4 gam, trích mẫu gửi giám định 0,14 gam.

Kết luận giám định số 123/GĐ-PC09 ngày 06/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên bút lục số 32 kết luận mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Sùng Nữ K gửi giám định là chất ma túy loại Heroine. Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, mục IA, danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Bản án hình sự sơ thẩm số 28/HSST ngày 24/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện N bút lục số 38, 39 chứng minh Sùng Nữ K đã bị Tòa án nhân dân huyện N xét xử 38 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 295/GCN ngày 30/8/2017 của Trại giam Nà Tấu bút lục số 40 chứng nhận bị cáo Sùng Nữ K đã chấp hành xong hình phạt tù về cư trú tại bản N 2, xã S, huyện N từ trước ngày 06/9/2017. Chứng cứ chứng minh bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích.

Các biên bản ghi lời khai, hỏi cung bị can của Sùng Nữ K từ bút lục số 64 đến 71 chứng minh bị cáo Sùng Nữ K đã mua được một gói Heroine của một người đàn ông dân tộc Thái bị cáo không rõ lai lịch. Mục đích bị cáo mua Heroine là để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Bị cáo đã nhận tiền để bán Heroine cho một đối tượng lạ mặt được 70.000 đồng.

Bản Kết luận điều tra số 18/KLĐT ngày 16/02/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tại các bút lục từ 72 đến 74 kết luận chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án và bản kết luận điều tra vụ án hình sự đến Viện kiểm sát nhân dân huyện N đề nghị truy tố bị can Sùng Nữ K ra công khai trước pháp luật về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Kết quả tranh tụng tại phiên tòa cho thấy bị cáo Sùng Nữ K có tội, bị cáo đã mua ma túy về để sử dụng và bán cho người khác nhằm mục đích kiếm lời. Chứng cứ xác định bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Sùng Nữ K có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[3] Về tính chất mức độ phạm tội: Khối lượng ma túy bị thu giữ của Sùng Nữ K là 2,4 gam Heroine. Khối lượng ma túy bị cáo mua bán ở trong khoảng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam cấu thành tội phạm quy định tại khoản 1 của Điều 251 Bộ luật hình sự. Tính chất mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và ở khung hình phạt từ 02 đến 07 năm tù.

[4] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo sinh ra và lớn lên ở huyện M, tỉnh Yên Bái, do không làm chủ được bản thân, bị cáo đã sớm nghiện ma túy từ năm 2015 đến nay. Đây là nguyên nhân chính để bị cáo phạm tội và phải nhận một bản án không đáng có trong đời.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bản án hình sự sơ thẩm số 28/HSST ngày 24/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện N xét xử bị cáo 38 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành hình phạt đến ngày 30/8/2017 ra trại trở về cư trú tại bản N 2, xã S, huyện N. Lỗi phạm tội này bị cáo thực hiện trong thời gian chưa được xóa án tích của bản án nêu trên. Do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình là cơ sở để chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Luật sư bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo mức án thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên để bị cáo cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội. Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhưng vẫn phải nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cố gắng cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Đề nghị của Luật sư bào chữa, Hội đồng xét xử xem xét và quyết định

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét điều kiện hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, bị cáo không giữ chức vụ gì trong xã hội. Bị cáo không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Sùng Nữ K.

[8] Các vấn đề khác: Đối với nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, bị cáo khai nhận mua của một người đàn ông dân tộc Thái bị cáo không rõ lai lịch ở khu vực mốc 5. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không có cơ sở để làm rõ đối tượng. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối tượng lạ mặt mua ma túy của bị cáo, khi Công an bắt quả tang Sùng Nữ K thì đối tượng đã lên ra ngoài đi đâu không rõ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không có cơ sở để làm rõ đối tượng. Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về vật chứng của vụ án: Vật chứng là 2,4 gam Heroine, trích mẫu gửi giám định 0,14 gam không hoàn lại đối tượng. Vật chứng này tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vật chứng là số tiền 70.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Vật chứng này chứng minh được là tiền do bị cáo bán ma túy mà có do vậy tịch thu sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở vùng đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ do vậy Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí HSST cho bị cáo theo quy định tại Điều 136/BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Sùng Nữ K phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo **Sùng Nữ K 04** (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 21/11/2018.

- Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 2,4 gam Heroine, trích mẫu gửi giám định 0,14 gam không hoàn lại đối tượng giám định. Vật chứng được đựng trong phong bì niêm phong có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng hồi 09 giờ 10 phút ngày 05/3/2019 giữa Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

+ Tịch thu của bị cáo Sùng Nữ K 70.000 đồng sung quỹ Nhà nước. Tiền được đựng trong phong bì niêm phong có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng hồi 09 giờ 10 phút ngày 05/3/2019 giữa Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

2. Án phí: Áp dụng Điều 136/BLTTHS; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa XIV về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 25/4/2019.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện N;
- Nhà tạm giữ Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Mạnh Huân